

# Truyền thông trong phát triển giới ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

PHẠM THỊ MÙI\*

Là một nước nằm sâu trong lục địa với 2/3 diện tích là núi đồi, Lào bị hạn chế về số lượng và chất lượng đất canh tác. Đồng thời cũng khó khăn trong phát triển thương mại, cơ sở hạ tầng xã hội, các mạng lưới giao thông - liên lạc. Tuy nhiên, Lào nằm ở trung tâm của một khu vực năng động và phồn thịnh, có biên giới chung với các nước láng giềng như: Việt Nam, Thái Lan, Campuchia, Myanmar và Trung Quốc. Dưới ảnh hưởng của Cơ chế Kinh tế mới (NEM) vào năm 1986, Lào đã tăng cường các quan hệ khu vực và quốc tế. Hiện nay, Lào là thành viên của nhiều tổ chức khu vực và quốc tế như Ủy ban Sông Mêkong (MRC) và, từ tháng 7 năm 1997, là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Truyền thông đại chúng ở Lào đóng vai trò quan trọng trong xã hội, trong việc tăng cường phát triển quốc gia, bảo tồn và phát triển nền văn hoá. Với những bước tiến của công nghệ thông

tin truyền thông đã từng bước làm thay đổi đất nước, tạo ra nhiều cơ hội mới cho phát triển năng lực giới.

## 1. Thực trạng truyền thông đại chúng ở Lào

Chính phủ Lào ủng hộ việc sử dụng những công nghệ thông tin truyền thông để nâng cao kiến thức và kỹ năng của nhân dân. Hiến pháp nhà nước quy định tự do ngôn luận và báo chí, cho phép người dân có quyền tiếp cận với báo chí nước ngoài và Internet.

### *Báo chí*

Nhìn chung số lượng đầu báo và số lượng phát hành báo chí ở Lào còn thấp và đều là báo do Chính phủ quản lý. Có một số đầu báo chính sau:

+ Thời báo Viên Chăn - Báo Nhà nước (Vientiane Times - Government Newspaper)

+ Báo của Nhà nước viên Chăn Mới - ra hàng ngày (Vientiane Mai - state-run daily)

---

\* Phạm Thị Múi, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

+ Nguyệt san Báo đảng Pasason (Pasason- party monthly)

Đặc biệt, báo Phụ nữ Lào ra số đầu vào ngày 8 tháng Ba năm 1980 đã dần được phát triển. Hiện tại báo có 21 chuyên mục với những nội dung súc tích đề cập các vấn đề trong việc tạo thu nhập cho các gia đình nhằm xoá nghèo, vấn đề phụ nữ và phát triển...

#### *Truyền thông điện tử đại chúng*

+ Đài truyền hình quốc gia Lào (THQG) thuộc bộ Thông tin và Văn hoá, có 4 kênh là TV1 và TV3 bằng tiếng Lào, TV5 phát bằng tiếng Pháp và TV11 phát các chương trình tiếng Việt. Đài THQG Lào Mỗi ngày phát 17 giờ thông qua vệ tinh đến 22 đài cấp tỉnh. Đài THQG Lào tự sản xuất 60% các chương trình. Mục tiêu là cung cấp thông tin, giáo dục, giải trí... cho nhân dân Lào nhằm thúc đẩy phát triển quốc gia và truyền thông những vấn đề liên quan đến chính sách của Chính phủ.

Đài truyền hình Quốc gia Lào chú trọng phổ biến các chính sách liên quan đến giảm nghèo và trong đó tập trung vào vị trí, vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế. Năm chương trình truyền hình được truyền đi trên các kênh TV1 và TV3, mặc số chương trình liên quan trực tiếp đến phụ nữ không nhiều, nhưng cũng đề cập đến việc khuyến khích phát triển kinh doanh nhỏ và những vấn đề liên quan khác như:

“Suk Sa Dee Pra Yoth” (giáo dục có ích)

Kinh tế

“Nying Lao Hob Hu” (Phụ nữ Lào biết mọi thứ)

“Kuan Hu Ku Lao” (Những điều cần biết cho Lào)

Bạn của công nhân...

+ Lào có duy nhất một cơ quan phát thanh: Đài phát thanh Quốc gia Lào. Từ năm 1982, một chương trình 30 phút được phát, gồm các vấn đề như: Kiến thức tổng hợp, phong trào phụ nữ với khẩu hiệu “ba tốt”, những điều luật liên quan đến phụ nữ, vấn đề phát triển, vấn đề giới, môi trường... Gần đây, chương trình này được nâng lên thành 15 phút hàng ngày phát từ 6 đến 6h15' chiều từ ngày thứ hai đến thứ bảy.

Các bản dịch từ bản tin báo chí nước ngoài, việc tiếp cận truyền thanh và truyền hình Thái Lan, mạng thông tin cáp và Truyền thanh của Anh, các trạm phát thanh Quốc tế khác thông qua các kênh truyền hình vệ tinh nhìn chung không bị cản trở. Chính phủ cũng đã cấp giấy phép cho một số tư nhân đại lý một số tờ báo và tạp chí Châu Á và phương Tây.

Ở Lào có hai nhà cung cấp dịch vụ Internet. Vào nửa cuối năm 2000, Ủy ban Kiểm soát Internet quốc gia bắt đầu xem xét các thủ tục truy cập vào Mạng Viễn thông quốc gia và Internet. Tháng 9-2000 Văn phòng Thủ tướng đã chấp thuận các điều lệ để xây dựng một cổng ra vào dịch vụ Internet. Tuy nối mạng Internet vẫn còn hạn chế ở CHDCND Lào, nhưng đang có cơ sở phát triển nhanh. Trung tâm GRID (Trung tâm Nguồn lực Giới, Thông tin và Phát triển), thông qua bộ Thông tin và Văn hoá, đã lập các chương trình phát thanh ở cấp quốc gia và cấp tỉnh để phổ biến

các thông tin về giới và thảo luận những vấn đề của phụ nữ. GRID có kế hoạch phát triển những chương trình phát thanh mới tập trung vào sức khoẻ sinh sản của phụ nữ, HIV/AIDS, tạo thu nhập, tài chính vi mô và tham gia phát triển kinh tế xã hội...

## 2. Tác động truyền thông đại chúng đến phát triển giới

Truyền thông đại chúng ở Lào tuy có khởi sắc nhưng phát triển còn chậm. Mặt khác, ngoài thủ đô, hầu hết người dân sống trong cảnh không có điện và các phương tiện cơ bản, dẫn tới việc lượng thông tin đến với họ rất ít.

### - Giáo dục

Người dân không được tuyên truyền tốt để nhận thấy lợi ích của việc tới trường, do đó tỷ lệ mù chữ ở Lào cao. Tình trạng này tất yếu làm hạn chế hiệu quả của truyền thông đại chúng.

Có thể nhận thấy các bé gái ít được tới trường hơn các bé trai, đặc biệt là sau bậc tiểu học. Các bé gái thường phải ở nhà giúp mẹ công việc nội trợ. Tỷ lệ mù chữ đã được thu hẹp nhưng còn phổ biến ở rất nhiều nơi. Tỷ lệ người biết chữ ở độ tuổi 20-24, nam chiếm 78% nhưng nữ chỉ chiếm 63% (theo ESCAP/UN, 1998). Trình độ dân trí thấp là một trở ngại đáng kể trong việc phát triển đất nước. Tỷ lệ xoá nạn mù chữ ở phụ nữ thấp hơn nam giới, nhưng bất bình đẳng về giáo dục còn lớn hơn nhiều giữa khu vực nông thôn và thành thị, giữa các dân tộc đa số và các nhóm tộc người thiểu số khác. Phụ nữ nông thôn có tỷ lệ biết chữ là 41% nhưng ở các nhóm tộc người

thiểu số, dưới 1/4 phụ nữ là biết chữ. Tăng tỷ lệ người biết chữ ở khu vực nông thôn sẽ là cần thiết để phát triển truyền thông, phổ biến các chương trình và chính sách. Trình độ dân trí của phụ nữ quyết định tới địa vị và năng lực của họ, giúp họ tiếp cận và nắm bắt được thông tin trên phương tiện truyền thông.

### - Vị trí xã hội

Qui mô hộ gia đình có đôi chút biến động giữa khu vực nông thôn và thành thị. Trung bình mỗi hộ gia đình ở thành thị có 5,9 người và ở nông thôn là 6,1 người. Phụ nữ làm chủ hộ chiếm 11% trong cả nước, trong đó 14,6% đối với thành thị và 10,3% ở những hộ nông thôn.

Địa vị pháp luật của người phụ nữ được bảo vệ bằng Hiến pháp năm 1990. Theo đó, phụ nữ có quyền tham gia vào quản lý nhà nước và hoạt động chính trị. Hiến pháp cũng định rõ Hội Liên hiệp Phụ nữ Lào (LWU) là một tổ chức chính thức bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ. Tuy nhiên, do các hàng rào văn hoá xã hội truyền thống và yếu kém trong tiếp cận truyền thống mà biểu hiện ở đây là trình độ dân trí thấp, phụ nữ rất ít khi giành được vị trí chính trị hoặc lãnh đạo. Từ năm 1995 LWU và nhiều lĩnh vực khác đã thúc đẩy việc khuyến khích phụ nữ, người thuộc các dân tộc thiểu số vào hàng ngũ lãnh đạo và nắm quyền quyết định. Phụ nữ bắt đầu được bầu vào các vị trí lãnh đạo ở làng xã, khu vực tỉnh và quận huyện.

Trong thời kì thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là bảo vệ và phát triển đất nước, đặc biệt là trong giai đoạn thực

hiện chính sách cách mạng của Chính phủ Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, phụ nữ Lào đã cống hiến hết mình và phong trào phụ nữ đã được mở rộng cả về chất và lượng. Số chị em giữ các chức vụ cao ngày một nhiều. Đã có một trong số 37 bộ trưởng là nữ (36 nam), có 5 trong số 66 cán bộ cấp tương đương bộ trưởng là nữ (61 là nam) và có 25 nữ đại biểu Quốc hội trong tổng số 109 (84 là nam)

Trong tương lai sẽ có nhiều cơ hội hơn nữa cho phép và hỗ trợ phụ nữ tham gia vào những vị trí cao hơn, họ có thể đưa ra sáng kiến của riêng mình, tiếng nói của họ được chấp nhận trong các chương trình và dự án phát triển.

#### - Vị trí kinh tế

Lực lượng lao động bao gồm 48% nam giới và 52% nữ giới. Trong đó nông nghiệp chiếm gần 93% tổng số lao động nữ. Trình độ dân trí thấp của người phụ nữ đã ảnh hưởng tới địa vị nghề nghiệp của họ: tỉ lệ tiền lương trung bình cho phụ nữ chỉ chiếm 28% so với nam giới, và hầu như 53% công nhân nữ lao động ở các lĩnh vực không ổn định, gấp đôi số nam giới.

Luật Lao động năm 1994 đã đưa ra tiêu chuẩn về tiền lương, việc làm... Đây là việc làm có ý nghĩa mở rộng ngành nghề cho phụ nữ. Điều quan trọng là phải giúp họ tăng nhận thức và hiểu biết pháp luật. Chính sách biến đổi kinh tế đã mở ra nhiều cơ hội cho phụ nữ, họ đã giành được ưu thế trong việc kinh doanh. Tuy nhiên, phụ nữ cần được đào tạo về các kĩ năng kinh doanh, quản lí, kiến thức thị trường, giúp họ xây dựng

được lòng tin và sự dày dặn kinh nghiệm.

Mặc dù vậy, chính sách mở cửa phát triển kinh tế xã hội đưa lại những kết quả và quan hệ khác nhau. Đối với phụ nữ thành thị, Cơ chế kinh tế mới (NEM) có ý nghĩa thay đổi đáng kể trong lĩnh vực phi nông nghiệp, bao gồm sự tăng trưởng của công nghiệp dệt, mở ra các doanh nghiệp và nhà máy nhỏ. Đối với phụ nữ nông thôn, NEM có tác động ít hơn bởi họ thiếu các phương tiện truyền thông, phương pháp tiếp cận, thị trường và lòng tự tin.

Sự nghèo nàn ở nông thôn là nhân tố lớn nhất trong việc thúc đẩy phụ nữ đi tìm kiếm cơ hội việc làm và tìm kiếm cuộc sống tốt hơn. Do tác động của cơ chế kinh tế mới đã đẩy lên các nhà hàng, khách sạn, các câu lạc bộ đêm. Những người phụ nữ nông thôn do thiếu hiểu biết thông tin xã hội, không lường trước được cám dỗ, bằng nhiều cách đã sa chân vào con đường mại dâm, vi phạm pháp luật...

Vị trí kinh tế của phụ nữ dân tộc thiểu số còn bất lợi hơn nhiều. Bán kính di chuyển của họ chỉ khoảng 20 km, nhiều người chưa bao giờ lên thị trấn hoặc chợ gần nhà nhất. Họ có đến 70% mù chữ, có những người chưa bao giờ tới trường hoặc bỏ học nửa chừng, học hết lớp một hoặc lớp hai. Mù chữ và tái mù chữ là tình trạng chung của phụ nữ sinh sống trong các bản làng dân tộc thiểu số. Kết quả là có rất ít phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia vào các lĩnh vực kinh doanh, hoặc được làm việc trong các nhà máy, hoặc trở thành công chức Nhà

nước. Năm 1995, phỏng vấn 7000 công chức dành cho lao động nữ, không đến 1% là người dân tộc thiểu số. Để điều chỉnh, các chương trình phát triển phải đối mặt với ba thách thức. Thứ nhất, rất hiếm số lượng và chất lượng thông tin kinh tế xã hội đến với phụ nữ các dân tộc thiểu số. Thứ hai, có rất ít cán bộ phát triển địa phương nói được ngôn ngữ nhóm dân tộc thiểu số hoặc được đào tạo chuyên môn liên quan đến xã hội - tộc người. Thứ ba là tính "nhút nhát" truyền thống của những người phụ nữ này thường cản trở họ tham gia vào các sinh hoạt cộng đồng.

#### *- Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ*

Mức độ tử vong ở bà mẹ và trẻ em cao, là một trong những nước cao nhất châu Á. Tuy nhiên có sự dao động lớn giữa các tỉnh, trong thực tế không có sự hỗ trợ ở những khu vực hẻo lánh, nơi có số lượng người mù chữ và tỉ lệ sinh sản cao. Công tác tuyên truyền, truyền thông kém phát triển cũng là cơ sở cho nhiều hủ tục xã hội tồn tại. Viêm sỏi, sốt rét, ho lao, tiêu chảy, biểu cổ và mù loà là nguyên nhân chính gây ra những cái chết và suy yếu sức khoẻ, mặc dù đã có những chương trình tiêm chủng vắc-xin và các hoạt động phòng bệnh. Thiếu phương tiện kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, nhân viên y tế, dược phẩm cũng như công tác truyền thông là tất cả những vấn đề được nêu lên trong việc can thiệp hoà nhập phát triển nông thôn.

Ở Lào, sự lan tràn của HIV/AIDS đã đạt tới mức báo động và có thể sẽ lan truyền nhanh chóng, bởi hàng ngàn nam giới và phụ nữ Lào chuyển từ nông

thôn ra thành thị, họ có trình độ thấp, thiếu hiểu biết thông tin kinh tế - xã hội. Khi tìm kiếm việc làm ở khu vực thành thị hoặc các nước láng giềng, nguy cơ nhiễm HIV là rất cao, đặc biệt ở những phụ nữ trẻ bị lôi kéo vào nghề mại dâm và hoạt động trong lĩnh vực giải trí. Sức khoẻ của họ không được bảo vệ, họ hầu như không được tiếp xúc với các thông tin truyền thông, giáo dục và phổ biến kiến thức xã hội. Vì vậy họ không biết cách phòng tránh cũng như tự bảo vệ mình trước các tai họa, dịch bệnh và còn là tác nhân trung gian vô tình làm lây lan các bệnh dịch mắc phải. Phương tiện truyền thông là công cụ đưa ra lời cảnh báo về sự nguy hiểm cũng như cách phòng chống đại dịch HIV/AIDS.

### **3. Các gợi ý cho chương trình phát triển truyền thông ở nông thôn-miền núi**

Trong những mục tiêu kinh tế đề ra để phát triển đất nước, Lào đã chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng, trong đó có việc phát triển truyền thông đại chúng. Đây cũng là cơ sở cần thiết không thể thiếu để thực hiện các mục tiêu kinh tế khác. Dưới đây là một vài gợi ý cho việc phát triển truyền thông đại chúng ở nông thôn và miền núi:

Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển truyền thông, đặc biệt ưu tiên ở khu vực nông thôn, miền núi. Để làm được điều này cần phát triển mạng lưới cung cấp điện đến các khu vực này. Đây là yếu tố quan trọng để phát triển các phương tiện truyền thông điện tử.

Hướng dẫn phổ cập giáo dục, xoá nạn mù chữ, đặc biệt cho phụ nữ để họ có thể tiếp cận được với truyền thông, hiểu và làm theo công nghệ mới cũng như tiếp thu được tình hình kinh tế- xã hội.

Nâng cao nghiệp vụ và hiểu biết cho cán bộ làm công tác truyền thông về người dân sinh sống ở khu vực nông thôn và miền núi. Cán bộ truyền thông không chỉ là người có chuyên môn mà còn phải gần gũi và hiểu được những nhu cầu của người dân. Có như vậy mới thực sự giúp người dân giải quyết vấn đề vướng mắc.

- Cách thức tổ chức truyền thông ở miền núi:

+ Trang bị Tivi và hệ thống phương tiện truyền thanh (như loa phát thanh, đài radiô, băng hình) cho vùng sâu, vùng xa...

+ Xây dựng thư viện hoặc tổ chức kho sách lưu động đến phục vụ đồng bào.

- Hỗ trợ in ấn sách tham khảo về giới, phổ biến kiến thức khoa học về sản xuất, canh tác, thời tiết...; tiến hành chương trình giúp đồng bào sử dụng tài liệu.

- Tổ chức phát sóng các chương trình truyền hình và truyền thanh bằng nhiều tiếng dân tộc.

- Có các chương trình phát thanh và truyền hình dành riêng, gần gũi với đời sống của người dân, đáp ứng nhu cầu hiểu biết của đồng bào.

- Đưa lên phương tiện truyền thông cũng như tổ chức các cuộc diễn thuyết,

nói chuyện với đồng bào về vấn đề sức khoẻ cộng đồng, bao gồm HIV/AIDS, kiểm soát các dịch bệnh lây lan và các phương pháp sử dụng an toàn thuốc trừ sâu...

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BBC News, Tuesday, 1 July, 2003. *Country Profile: Laos.*
2. Chagnon, Jacquelyn; 7-1996. *Women in Development- Lao People's Democratic Republic.* Asian Development Bank, Programs Department West and Social Development Division.
3. Kirjavainen, Leena M; 1999. *Gender issues Lao PDR.* Regional Environmental Technical Assistance 5771, Poverty Reduction & Environmental Management in Remote Greater Mekong Subregion (GMS) Watersheds (Phase I).
4. Malayvieng Vongchandy- Nhà báo đài truyền hình Quốc gia Lào. *Báo cáo Hội thảo khu vực "Giới - truyền thông đại chúng và phát triển".*
5. UNDP- United Nations Development Programme, 2003. *The Lao PDR's Development Context.* Human Development Report 2003, New York.
6. Sudala Chanthavithong - Hội LHPN Lào. *Vai trò của truyền thông đại chúng trong nâng cao năng lực phụ nữ.*
7. The Bureau of Democracy, Human Rights and Labour, March 4, 2002. *Country Reports on Human Rights Practices- 2001.*